

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG
VIỆN KINH DOANH & QUẢN LÝ
BỘ MÔN LUẬT



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

Học phần: LUẬT HÌNH SỰ

Mã học phần: 03502

Trình độ đào tạo: ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

(Áp dụng từ năm học 2017-2018)

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** LUẬT HÌNH SỰ
2. **Mã học phần:** 03502
3. **Số tín chỉ:** 3 tín chỉ; bao gồm: lý thuyết: 3 TC;
4. **Phân bổ thời gian:**
 - Lý thuyết: 45 tiết
 - Thực hành:
5. **Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên sẽ thuận lợi hơn nếu có những kiến thức về Luật Dân sự, Luật hành chính, Luật Đất đai.....
6. **Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Khái quát về ngành luật hình sự, tổng quan kiến thức những vấn đề lý luận về tội phạm và hình phạt thông qua việc giới thiệu và phân tích quy định Phần Chung của Bộ luật hình sự; định tội danh và xác định khung hình phạt thông qua việc giới thiệu và phân tích quy định Phần Riêng của Bộ luật hình sự.

Giúp sinh viên hiểu rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của ngành luật hình sự trong việc xác lập những vấn đề mang tính nền tảng nhằm tạo nền tảng cho sinh viên trong kỹ năng phát hiện vấn đề và giải quyết vụ án

7. **Mục tiêu học phần:** Sau khi kết thúc môn học, sinh viên sẽ:
 - **Về kiến thức**

SV nắm vững kiến thức lý luận về những quy định thuộc Bộ luật hình sự và pháp luật có liên quan. Nắm vững những vấn đề lý luận và thực tiễn của đất nước, xã hội và mối quan hệ với pháp luật hình sự
 - **Về kỹ năng**

Có khả năng phân tích, tổng hợp tài liệu, thành thạo kỹ năng cần thiết để giải quyết những vấn đề pháp lý thuộc pháp luật hình sự. Vận dụng pháp luật hình sự để xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp, nắm vững kỹ năng truyền đạt vấn đề và đưa giải pháp tới người khác, kỹ năng phổ biến pháp luật

Vận dụng các kiến thức pháp luật hình sự kết hợp phương pháp dạy học và phương tiện dạy học khác nhau giúp học sinh học tập một cách tích cực, hiệu quả; có khả năng phân tích, đánh giá hành vi của học sinh để đề ra phương pháp giáo dục phù hợp. Có khả năng nhận thức và đưa ra phương pháp giải quyết phù hợp các vấn đề trong cuộc sống có liên quan đến pháp luật hình sự.

- **Về thái độ**

Xây dựng thái độ tự tin vận dụng hiểu biết về luật; khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm, có trách nhiệm và có khả năng tự định hướng, bảo vệ quan điểm cá nhân.

7. Yêu cầu đối với sinh viên:

- Nghe giảng lý thuyết, tích cực thảo luận các vấn đề trên lớp
- Làm bài tập theo yêu cầu của giảng viên (đánh giá và cho điểm)
- Kiểm tra giữa học phần
- Thi kết thúc học phần

8. Phân bổ thời gian và nội dung chi tiết học phần

8.1 Phân bổ thời gian

TT	NỘI DUNG	Lý thuyết	Thảo luận	Thực hành	Tự học
1	Chương I: Khái niệm, nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của LHS Việt Nam Chương II: Khái niệm, cấu tạo và hiệu lực của đạo LHS Việt Nam	3			
2	Chương III: Tội phạm	2	1		
3	Chương IV: Cấu thành tội phạm	3			
4	Chương V: Khách thể của tội phạm	3			
5	Chương VI: Mặt khách quan của tội phạm; Chương VII: Chủ thể của tội phạm	3			
6	Chương VIII: Mặt chủ quan của tội phạm Chương IX: Các giai đoạn thực hiện	2	1		

	tội phạm				
7	Chương X: Đồng phạm Chương XI: Những tình tiết loại trừ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi	2	1		
8	Chương XII: Trách nhiệm hình sự và hình phạt; Chương XIII: Hệ thống hình phạt và các biện pháp tư pháp	3			
9	Chương XIV: Quyết định hình phạt Chương XV: Các chế định liên quan đến chấp hành hình phạt	5	1		
10	Chương XVI. Trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên phạm tội	8	1		
11	Chương XVII. Trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại phạm tội Chương XVIII. Một số vấn đề lý luận về xác định tội danh và phương pháp xác định tội danh, khung hình phạt	3			
12	Chương XIX. Các tội phạm cụ thể	3			
	TỔNG CỘNG	45	5		

8.2 Nội dung chi tiết học phần:

Chương I: Khái niệm, nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của LHS Việt Nam (03/tiết/1)

1. Khái niệm

1.1. Định nghĩa

1.2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của LHS

1.2.1. Đối tượng điều chỉnh

1.2.2. Phương pháp điều chỉnh

2. Tính giai cấp của LHS

3. Nhiệm vụ của LHS Việt Nam

4. Những nguyên tắc cơ bản của LHS Việt Nam
 - 4.1. Nguyên tắc pháp chế XHCN
 - 4.2. Nguyên tắc dân chủ XHCN
 - 4.3. Nguyên tắc nhân đạo XHCN
 - 4.4. Nguyên tắc hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng chống tội phạm.
5. Khoa học LHS và các ngành khoa học khác có liên quan
6. Nguồn của luật hình sự Việt Nam
 - 6.1. Khái niệm nguồn của luật hình sự Việt Nam
 - 6.2. Khái niệm và cấu trúc của đạo luật hình sự Việt Nam
 - 6.3. Hiệu lực của Bộ luật hình sự Việt Nam

Chương II: Khái niệm, cấu tạo và hiệu lực của đạo LHS Việt Nam

1. Khái niệm đạo LHS
2. Cấu tạo của đạo LHS
3. Hiệu lực của đạo LHS
 - 3.1. Hiệu lực theo không gian
 - 3.2. Hiệu lực theo thời gian
 - 3.3. Vấn đề hiệu lực hồi tố trong LHS
4. Giải thích đạo LHS
 - 4.1. Giải thích chính thức
 - 4.2. Giải thích của cơ quan xét xử
 - 4.3. Giải thích có tính chất khoa học

Nguyên tắc tương tự về luật

Chương III: Tội phạm (03 tiết/1)

1. Khái niệm tội phạm trong LHS Việt Nam
 - 1.1. Định nghĩa
 - 1.2. Các dấu hiệu (đặc điểm) của tội phạm
 - 1.2.1. Tính nguy hiểm cho XH
 - 1.2.2. Tính có lỗi
 - 1.2.3. Tính trái pháp luật hình sự
 - 1.2.4. Tính phải chịu hình phạt
 - 1.3. ý nghĩa của khái niệm tội phạm

2. Phân loại tội phạm

3. Tội phạm và các vi phạm pháp luật khác

3.1. Sự khác nhau giữa tội phạm và các vi phạm pháp luật khác

3.2. Các tiêu chuẩn phân biệt tội phạm với các vi phạm pháp luật khác

3.2.1. Đối với các nhà làm luật

3.2.2. Đối với các nhà giải thích pháp luật

3.2.3. Đối với các nhà áp dụng pháp luật

Vấn đề nguồn gốc và bản chất giai cấp của tội phạm

Chương IV: Cấu thành tội phạm (03 tiết/1)

1. Các yếu tố của tội phạm

2. Cấu thành tội phạm

2.1. Khái niệm

2.2. Đặc điểm của các dấu hiệu trong cấu thành tội phạm (CTTP)

2.2.1. Các dấu hiệu trong CTTP đều do luật định

2.2.2. Các dấu hiệu trong CTTP có tính đặc trưng

2.2.3. Các dấu hiệu trong CTTP có tính bắt buộc

2.3. Phân loại CTTP

2.3.1. Phân loại theo mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội được CTTP phản ánh

2.3.2. Phân loại theo đặc điểm cấu trúc của CTTP

3. Ý nghĩa của CTTP

3.1. CTTP là cơ sở pháp lý của trách nhiệm hình sự (TNHS)

3.2. CTTP là căn cứ pháp lý để định tội

3.3. CTTP là căn cứ pháp lý để định khung hình phạt

Chương V: Khách thể của tội phạm (03 tiết/1)

1. Khách thể của tội phạm

1.1. Khái niệm

1.2. ý nghĩa của khách thể của tội phạm

1.3. Các loại khách thể của tội phạm

1.3.1. Khách thể chung của tội phạm

1.3.2. Khách thể loại của tội phạm

1.3.3. Khách thể trực tiếp của tội phạm

2. Đối tượng tác động của tội phạm

2.1. Khái niệm

2.2. Một số loại đối tượng tác động của tội phạm

Chương VI: Mặt khách quan của tội phạm (03 tiết/1)

1. Khái niệm

2. Hành vi khách quan của tội phạm

2.1. Khái niệm

2.2. Hình thức thể hiện của hành vi

2.3. Các dạng cấu trúc đặc biệt của hành vi khách quan

3. Hậu quả nguy hiểm cho XH

4. Vấn đề quan hệ nhân quả trong LHS

5. Những nội dung biểu hiện khác của mặt khách quan của tội phạm

Chương VII: Chủ thể của tội phạm

1. Khái niệm

2. Năng lực TNHS

2.1. Khái niệm

2.2. Tình trạng không có năng lực TNHS

3. Vấn đề năng lực TNHS trong tình trạng say do dùng rượu hoặc chất kích thích mạnh khác

4. Tuổi chịu TNHS

5. Chủ thể đặc biệt của tội phạm

6. Vấn đề nhân thân người phạm tội trong LHS

Chương VIII: Mặt chủ quan của tội phạm

1. Khái niệm

2. Lỗi

2.1. Khái niệm

2.2. Lỗi với vấn đề tự do và trách nhiệm

2.3. Lỗi cố ý trực tiếp

2.4. Lỗi cố ý gián tiếp

2.5. Lỗi vô ý vì quá tự tin

2.6. Lỗi vô ý vì cầu thả

2.7. Trường hợp hỗn hợp lỗi

2.8. Sự kiện bất ngờ

3. Động cơ và mục đích phạm tội

3.1. Động cơ phạm tội

3.2. Mục đích phạm tội

4. Sai lầm và ảnh hưởng của sai lầm đối với TNHS

4.1. Sai lầm về pháp luật

4.2. Sai lầm về sự việc

Chương IX: Các giai đoạn thực hiện tội phạm (03 tiết/1)

1. Khái niệm

2. Chuẩn bị phạm tội

3. Phạm tội chưa đạt

3.1. Khái niệm

3.2. Phân loại các trường hợp phạm tội chưa đạt

3.2.1. Căn cứ vào thái độ tâm lý của người phạm tội đối với hành vi mà họ thực hiện

3.2.2. Căn cứ vào tính chất đặc biệt của nguyên nhân dẫn đến chưa đạt

4. Tội phạm hoàn thành

5. Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội

5.1. Các dấu hiệu của trường hợp tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội

5.2. TNHS trong trường hợp tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội

Chương X: Đồng phạm (03 tiết/1)

1. Khái niệm

1.1. Những dấu hiệu về mặt khách quan

1.2. Những dấu hiệu về mặt chủ quan

2. Các loại người đồng phạm

2.1. Người thực hành

2.2. Người tổ chức

2.3. Người xúi giục

2.4. Người giúp sức

3. Các hình thức đồng phạm

- 3.1. Phân loại theo dấu hiệu chủ quan
- 3.2. Phân loại theo dấu hiệu khách quan
- 3.3. Phạm tội có tổ chức
- 4. Vấn đề TNHS trong đồng phạm
 - 4.1. Một số vấn đề liên quan đến xác định tội phạm
 - 4.1.1. Vấn đề chủ thể đặc biệt trong đồng phạm
 - 4.1.2. Vấn đề xác định giai đoạn thực hiện tội phạm trong đồng phạm
 - 4.1.3. Vấn đề tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội trong đồng phạm
 - 4.2. Các nguyên tắc xác định TNHS trong đồng phạm
 - 4.2.1. Nguyên tắc chịu TNHS chung về toàn bộ tội phạm
 - 4.2.2. Nguyên tắc chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện vụ đồng phạm
 - 4.2.3. Nguyên tắc cá thể hoá TNHS của những người đồng phạm

5. Những hành vi liên quan đến tội phạm cấu thành tội độc lập

Chương XI: Những tình tiết loại trừ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi

- 1. Khái niệm chung
- 2. Phòng vệ chính đáng
 - 2.1. Điều kiện của phòng vệ chính đáng
 - 2.1.1. Cơ sở làm phát sinh quyền phòng vệ chính đáng
 - 2.1.2. Nội dung và phạm vi của quyền phòng vệ chính đáng
 - 2.2. Vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng
 - 2.3. Phòng vệ tương đương
- 3. Tình thế cấp thiết
 - 3.1. Điều kiện về tính chất của sự nguy hiểm
 - 3.2. Điều kiện về tính chất của hành vi khắc phục sự nguy hiểm
- 4. Bắt người phạm pháp
- 5. Những trường hợp khác được loại trừ TNHS
 - 5.1. Thi hành lệnh của cấp trên
 - 5.2. Thực hiện chức năng nghề nghiệp
 - 5.3. Rủi ro trong sản xuất và nghiên cứu khoa học

Chương XII: Trách nhiệm hình sự và hình phạt (03 tiết/1)

A. Trách nhiệm hình sự

1. Khái niệm và các đặc điểm của TNHS
2. Các hình thức thực hiện TNHS
3. Cơ sở và điều kiện của TNHS
 - 3.1. Cơ sở triết học của TNHS
 - 3.2. Cơ sở pháp lý của TNHS
 - 3.3. Điều kiện của TTNHS

B. Hình phạt

1. Khái niệm hình phạt
 - 1.1. Hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất
 - 1.2. Hình phạt được LHS quy định và do toà án áp dụng
 - 1.3. Hình phạt chỉ có thể được áp dụng đối với người có hành vi phạm tội
2. Mục đích của hình phạt
 - 2.1. Mục đích phòng ngừa riêng
 - 2.2. Mục đích phòng ngừa chung

Chương XIII: Hệ thống hình phạt và các biện pháp tư pháp

1. Hệ thống hình phạt
 - 1.1. Khái niệm hệ thống hình phạt
 - 1.2. Các hình phạt trong LHS Việt Nam
 - 1.2.1. Cảnh cáo (Điều 29 BLHS)
 - 1.2.2. Phạt tiền (Điều 30 BLHS)
 - 1.2.3. Cải tạo không giam giữ (Điều 31 BLHS)
 - 1.2.4. Trục xuất (Điều 32 BLHS)
 - 1.2.5. Tù có thời hạn (Điều 33 BLHS)
 - 1.2.6. Tù chung thân (Điều 34 BLHS)
 - 1.2.7. Tử hình (Điều 45 BLHS)
 - 1.2.8. Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định (Điều 36 BLHS)
 - 1.2.9. Cấm cư trú (Điều 37 BLHS)
 - 1.2.10. Quản chế (Điều 38 BLHS)

1.2.11. Tước một số quyền công dân (Điều 39 BLHS)

1.2.12. Tịch thu tài sản (Điều 40 BLHS)

2. Các biện pháp tư pháp

2.1. Tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm (Điều 41 BLHS)

2.2. Trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại (Điều 42BLHS)

2.3. Buộc công khai xin lỗi (Điều 42 BLHS)

2.4. Bắt buộc chữa bệnh (Điều 43 BLHS)

Chương XIV: Quyết định hình phạt (03 tiết/1)

1. Khái niệm

2. Căn cứ quyết định hình phạt

2.1. Các quy định của BLHS

2.2. Tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi

2.3. Nhân thân người phạm tội

2.4. Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng TNHS

2.4.1. Các tình tiết giảm nhẹ TNHS

2.4.2. Các tình tiết tăng nặng TNHS

3. Quyết định hình phạt trong trường hợp đặc biệt

3.1. Quyết định hình phạt nhẹ hơn quy định của BLHS

3.2. Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội

3.3. Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án

3.4. Quyết định hình phạt trong trường hợp chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt

3.5. Quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm

Chương XV: Các chế định liên quan đến chấp hành hình phạt

1. Thời hiệu thi hành bản án

2. Miễn chấp hành hình phạt

3. Giảm thời hạn chấp hành hình phạt

3.1. Điều kiện để được xét giảm

3.2. Mức giảm

4. Ân treo

4.1. Khái niệm

4.2. Các căn cứ để cho hưởng án treo

4.2.1. Về mức hình phạt tù

4.2.2. Về nhân thân người phạm tội

4.2.3. Có nhiều tình tiết giảm nhẹ

4.2.4. Thuộc trường hợp không cần bắt chấp hành hình phạt tù

4.3. Thời gian thử thách của án treo

4.4. Vấn đề giám sát, giáo dục người được hưởng án treo trong thời gian thử thách

4.5. Hình phạt bổ sung đối với người được hưởng án treo

4.6. Điều kiện thử thách và hậu quả pháp lý của việc vi phạm điều kiện thử thách của án treo

5. Hoãn, tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù

5.1. Hoãn chấp hành hình phạt tù

5.2. Tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù

6. Xoá án tích

6.1. Đương nhiên được xoá án tích

6.2. Xoá án tích theo quyết định của toà án

6.3. Xoá án tích trong trường hợp đặc biệt

6.4. Xoá án tích đối với người chưa thành niên phạm tội

6.5. Cách tính thời hạn xoá án tích

Chương XVI. Trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên phạm tội (03 tiết/1)

1. Đường lối xử lý người chưa thành niên phạm tội

1.1. Khái niệm người chưa thành niên phạm tội và đặc điểm tâm lý của người chưa thành niên

1.2. Những nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội

1.2.1. Nguyên tắc thứ nhất

1.2.2. Nguyên tắc thứ hai

1.2.3. Nguyên tắc thứ ba

1.2.4. Nguyên tắc thứ tư

1.2.5. Nguyên tắc thứ năm

2. Các biện pháp tư pháp và hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội

2.1. Các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội

2.1.1. Giáo dục tại xã, phường, thị trấn

2.1.2. Đưa vào trường giáo dưỡng

2.2. Các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội

2.2.1. Cảnh cáo

2.2.2. Phạt tiền

2.2.3. Cải tạo không giam giữ

2.2.4. Tù có thời hạn

Chương XVII. Trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại phạm tội (03 tiết/1)

1. Vài nét về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại phạm tội

2. Điều kiện và phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại phạm tội

3. Những quy định cụ thể về xử lý và tha miễn đối với pháp nhân thương mại phạm tội

Chương XVIII. Một số vấn đề lý luận về xác định tội danh và phương pháp xác định tội danh, khung hình phạt

1.1. Khái quát về định tội

2. Cơ sở pháp lý để định tội

3. Phương pháp định tội và xác định khung hình **phạt**

4. Định tội danh trong một số trường hợp đặc biệt

Chương XIX. Các tội phạm cụ thể (03 tiết/1)

1. Các tội xâm phạm an ninh quốc gia

2. Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người

3. Các tội xâm phạm quyền tự do, dân chủ của công dân

4. Các tội xâm phạm sở hữu

Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình

6. Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

7. Các tội phạm về môi trường

8. Các tội phạm về ma túy
9. Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng
10. Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế
11. Các tội phạm về chức vụ cụ thể
12. Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp
13. Các tội xâm phạm nghĩa vụ, trách nhiệm quân nhân
14. Các tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh

9. Phương pháp giảng dạy

- Giảng viên giải thích, hướng dẫn lý thuyết và nêu những tình huống thực tế giúp sinh viên nắm vững kiến thức lý luận về những quy định thuộc Bộ luật hình sự và pháp luật có liên quan. Nắm vững những vấn đề lý luận và thực tiễn của đất nước, xã hội và mối quan hệ với pháp luật hình sự
- Giảng viên cùng với sinh viên giải quyết tình huống, sử dụng phương pháp mô phỏng trong quá trình nghiên cứu tình huống, sử dụng phương pháp động não, suy nghĩ – chia sẻ.
- Ngoài ra, giảng viên còn hướng dẫn sinh viên thực hành một số bài tập từ đơn giản đến phức tạp.

10. Cách thức đánh giá học phần

10.1 Hình thức tổ chức thi kết thúc học phần: tự luận

10.2 Cách thức tính điểm học phần:

Điểm học phần là tổng hợp của 02 điểm thành phần:

- Điểm quá trình⁽¹⁾: 40% (trọng số)
- Điểm thi kết thúc học phần⁽²⁾: 60% (trọng số)

Ghi chú:

(1) Điểm quá trình: bao gồm một hoặc tất cả các bộ phận sau: điểm chuyên cần; điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần thực hành; điểm tiểu luận...

(2) Trọng số của Điểm thi kết thúc học phần luôn $\geq 50\%$

12.3. Thang điểm:

Thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân.

11. Tư vấn và hướng dẫn người học: (hình thức tư vấn, hướng dẫn sinh viên)

Buổi học đầu tiên, giảng viên sẽ nói rõ mục tiêu, chương trình môn học, tài liệu tham khảo, cách thức đánh giá kết quả học tập của sinh viên, hướng dẫn cách tự học ở nhà và học trên lớp đạt hiệu quả, tự giới thiệu với lớp về mình (họ tên, số điện thoại, địa chỉ email, lịch tiếp sinh viên, ...)

12. Trang thiết bị dạy và học: máy chiếu, bảng, bút viết bảng

13. Tài liệu học tập:

Tài liệu chính (Textbook):

Học viện tư pháp, (2014), Giáo trình kỹ năng tranh tụng của luật sư trong một số vụ án hình sự, Nhà xuất bản Tư pháp.

Tài liệu tham khảo:

[1] Giáo trình luật hình sự Việt Nam- Tập 1/ Nguyễn Ngọc Hòa: Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội;

[2] Giáo trình Luật hình sự Việt Nam- Phần Chung/ Trần Thị Quang Vinh: Nhà xuất bản Hồng Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

[3] Luật hình sự Việt Nam, Quyển 1- Phần chung/ Phạm Văn Beo: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội;

[4] Luật hình sự Việt Nam: Quyển 2 - Phần các tội phạm, tác giả Phạm Văn Beo, NXB Chính trị quốc gia;

[5] Bình luận khoa học Bộ luật hình sự Việt Nam năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)/ Trần Văn Biên, Đinh Thế Hưng: Nhà xuất bản Thế giới, Hà Nội, 2017;

[6]. Bộ luật Hình sự.

Các tài liệu khác theo sự hướng dẫn của giáo viên

Tp.HCM, ngày tháng năm 201...

Trưởng Khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn